

HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIỀN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (CPTPP): NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM

TS. Ngô Tuấn Anh

Khoa kinh tế học, Đại học Kinh tế quốc dân

Tóm tắt: Việt Nam là một trong 11 quốc gia thành viên của Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định này với tham vọng đi sâu liên kết kinh tế, phân công lao động giữa các quốc gia thành viên, cải cách và nhất thể hóa môi trường đầu tư, kinh doanh và thuận lợi hóa cho doanh nghiệp, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế của khu vực. Việt Nam là nền kinh tế yếu trong các quốc gia thành viên, đây vừa là cơ hội nhưng cũng là thách thức lớn. Do đó, việc nhận diện những cơ hội, thách thức là cần thiết nhằm tránh những rủi ro trong dài hạn cũng như có những điều chỉnh phù hợp, tận dụng được những cơ hội do CPTPP mang lại đối với sự phát triển bền vững trong tương lai.

1. Giới thiệu

CPTPP là hiệp định thay thế hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) sau khi Mỹ tuyên bố rút khỏi hiệp định này vào ngày 21/01/2017. Các nước thành viên còn lại của TPP thống nhất tiếp tục TPP dưới cái tên mới CPTPP trong bản Tuyên bố chung ngày 11/11/2017 tại Đà Nẵng bên lề Hội nghị APEC 2017. Hiệp định này đã được các quốc gia thành viên ký kết ngày 09/3/2018, dự tính có hiệu lực vào đầu 2019, và mặc dù không có Mỹ, CPTPP vẫn chiếm tới 13,5% tổng GDP và gần 15% tổng thương mại toàn cầu. CPTPP là một hiệp định thương mại tự do tiêu chuẩn cao với phạm vi điều chỉnh rộng, bao gồm hầu hết các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế như thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư, lao động, môi trường... Ngoài ra, Hiệp định CPTPP cũng quan tâm xử lý các vấn đề khác như liên kết khu vực, hợp tác kinh tế, hợp tác phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao sức cạnh tranh... Các thành viên sáng lập CPTPP kỳ vọng Hiệp định này sẽ mang lại lợi ích to lớn và bền vững cho các nước tham gia, là cơ hội dành cho tất cả các nền kinh tế lớn phát triển nhanh trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương (các nước phát triển và đang phát triển) hợp nhất thành một khối kinh tế. CPTPP sẽ đẩy mạnh sự phát triển của các nền kinh tế, xóa rào cản về thương mại và đầu tư, tăng xuất khẩu và tạo thêm các cơ hội việc làm,

chống lại xu hướng bảo hộ thương mại mạnh mẽ hiện nay trên thế giới và gần đây thể hiện qua xung đột thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ và Trung Quốc.

Mục tiêu của 11 nước thành viên CPTPP, bao gồm Úc, Bru-nây, Ca-na-đa, Chi-lê, Nhật Bản, Ma-lay-xi-a, Mê-hi-cô, Niu Di-lân, Pê-ru, Singapore, và Việt Nam. hướng tới, đó là:

Thứ nhất, CPTPP là một hiệp định thương mại tự do tiêu chuẩn cao với phạm vi điều chỉnh rộng, bao gồm hầu như tất cả các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế như thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư, sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường... CPTPP sẽ mang lại lợi ích to lớn và bền vững cho các nước tham gia, thúc đẩy nhanh hơn quá trình tự do hóa thương mại toàn cầu, CPTPP sẽ đi xa hơn các thỏa thuận tự do thông thường (FTA).

Thứ hai, CPTPP được thiết kế theo hướng mở, có cơ chế để có thể kết nạp thêm thành viên mới trong tương lai và bổ sung các vấn đề mới phát sinh sau khi Hiệp định có hiệu lực.

Thứ ba, Nâng cao sức cạnh tranh và minh bạch hóa chính sách cũng là những chủ đề được đề cập trong nội dung đàm phán CPTPP. Các thành viên CPTPP cho rằng CPTPP phải giúp các doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh trên cơ sở cải thiện môi trường kinh doanh và minh bạch hóa các chính sách.

Thứ tư, Hiệp định CPTPP sẽ dành sự quan tâm thỏa đáng tới các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), bởi đây là động lực của tăng trưởng, vừa là nguồn tạo việc làm quan trọng tại tất cả các nền kinh tế, nhất là các nền kinh tế đang phát triển.

2. Những cơ hội và thách thức đối với việc tham gia Hiệp định CPTPP của Việt Nam

2.1. Những cơ hội

- Hiệp định CPTPP sẽ cải thiện cơ cấu thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam với việc đa dạng hoá thị trường xuất khẩu và cơ hội tiếp cận các thị trường lớn dễ dàng hơn, hơn nữa mục tiêu chính của CPTPP là giảm thuế và những rào cản đối với hàng hóa và dịch vụ, hướng đến tự do hóa toàn diện, xóa bỏ 100% thuế nhập khẩu (trong đó trên 90% là xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực). Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hiện là khu vực thị trường thương mại chiếm đến 70% tổng kim ngạch xuất khẩu và 80% tổng kim

ngạch nhập khẩu của Việt Nam, khi các dòng thuế giảm xuống, Việt Nam có thể gia tăng xuất khẩu nhiều mặt hàng khác vốn là thế mạnh và lợi ích cốt lõi của mình như dệt may, giày dép vào các thị trường lớn, mà không phải cạnh tranh với sản phẩm của nước khác, dự kiến các ngành như dệt may, da giày và sử dụng nhiều lao động của Việt Nam vẫn được lợi.

Năm 2017, trao đổi thương mại với các quốc gia khu vực CPTPP thì hàng may mặc và dệt may là mặt hàng xuất khẩu lớn nhất với kim ngạch hơn 3,1 tỷ USD; tiếp theo là phương tiện giao thông với doanh thu 2,177 tỷ USD; máy móc thiết bị với kim ngạch 1,718 tỷ USD; hải sản với kim ngạch 1,3 tỷ USD; và sản phẩm gỗ với 1,022 tỷ USD. Trước đây hàng dệt may và hải sản phụ thuộc nhiều vào thị trường Mỹ, nhưng bây giờ đang chuyển sang thị trường Nhật Bản, đó là một dấu hiệu tích cực. Điều này không chỉ giúp các doanh nghiệp tiếp cận thị trường lớn với các tiêu chuẩn công nghệ cao như Nhật Bản mà còn giúp giảm thiểu những khó khăn do biện pháp bảo vệ sản xuất trong nước của Mỹ.

Dệt may, giày dép và hải sản cũng là những mặt hàng xuất khẩu chính sang Canada, Chile và Úc. Các lĩnh vực này cũng tiếp tục có những cơ hội lớn khi CPTPP chính thức có hiệu lực. Trong khi đó, điện thoại, máy tính sẽ có nhiều cơ hội tiếp tục tăng xuất khẩu sang Malaysia, Indonesia, Singapore, Mexico và Niu Dilan ... Theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may quý I/ 2018 ước đạt 7,62 tỷ USD, tăng 13,35% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn so với tốc độ tăng 11,9% của cùng kỳ 2017, hoàn thành 22,4% kế hoạch xuất khẩu của cả năm. Về thị trường xuất khẩu, những thị trường xuất khẩu trọng điểm như Hoa Kỳ, EU, Hàn Quốc, Trung Quốc, ASEAN... đều tăng mạnh, tốc độ tăng vượt trội so với cùng kỳ năm 2017. Tăng trưởng xuất khẩu dự kiến mạnh nhất ở các ngành lương thực thực phẩm, đồ uống và thuốc lá. Nhập khẩu dự kiến tăng ở tất cả các ngành hàng.

Hiệp định CPTPP dự kiến sẽ mang lại lợi ích trực tiếp cho Việt Nam nhờ tự do hóa thương mại và tăng cường tiếp cận thị trường. Thuận lợi hoá thương mại, đơn giản hóa và cải tiến thủ tục liên quan đến thông quan hàng hóa qua hải quan một cách kịp thời và hiệu quả. Hiệp định này dự kiến sẽ đẩy mạnh hơn nữa các ngành thâm dụng lao động, cụ thể là các ngành chế tạo, chế biến, nông nghiệp/kinh doanh nông nghiệp.

- Tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu với việc Việt Nam có lợi thế là thành viên của Hiệp định, với các thị trường lớn như Canada hay Mexico

và trong bối cảnh một số nước đang thể hiện mong muốn tham gia hiệp định trong tương lai như Đài Loan, Hàn Quốc, Thái Lan, Indonesia, và Philippines. Trong số 11 quốc gia thành viên hiện Canada, Mexico, Peru chưa thiết lập quan hệ thương mại tự do với Việt Nam, đây là cơ hội của Việt Nam sẽ mở rộng ở các thị trường này. Hơn nữa, theo cơ cấu kinh tế của các nước đang đàm phán với Việt Nam, các quốc gia này phần lớn có hàng hoá và dịch vụ mang tính bổ sung cho Việt Nam. Vì vậy, tác động cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam không lớn. Trong khi đó, đối thủ cạnh tranh lớn của Việt Nam là Trung Quốc cũng chưa có đề xuất tham gia hiệp định này, đây là cơ hội để hàng Việt Nam có thể rẻ hơn nếu tận dụng được thuế suất ưu đãi khi vào các thị trường trong nội khối.

Trong số 10 thành viên còn lại của CPTPP, Nhật Bản là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam và là đối tác thương mại lớn thứ tư của Việt Nam trên thế giới (sau Trung Quốc, Hàn Quốc và Hoa Kỳ). Năm 2017, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Nhật Bản đạt trên 33,4 tỷ USD. Trong đó Việt Nam đạt thặng dư thương mại khoảng 250 triệu USD.

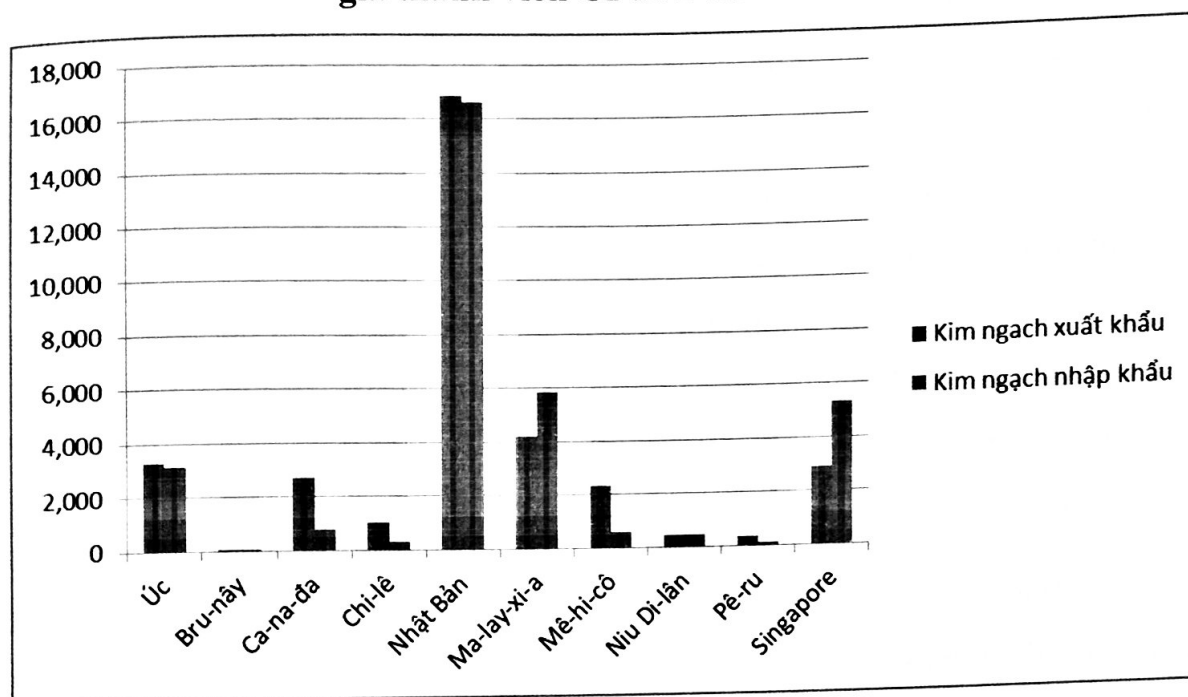
Bảng 1.1 Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với 10 quốc gia thành viên CPTPP năm 2017

Triệu USD

STT	Quốc gia	Kim ngạch xuất khẩu	Kim ngạch nhập khẩu
1	Úc	3,300	3,160
2	Bru-nây	38	51.6
3	Ca-na-đa	2,700	774
4	Chi-lê	1,000	283
5	Nhật Bản	16,841	16,592
6	Ma-lay-xi-a	4,209	5,860
7	Mê-hi-cô	2,340	567
8	Niu Di-lân	458	449
9	Pê-ru	331	117
10	Singapore	2,916	5,300

Nguồn: Niên giám thống kê 2017

Biểu đồ 1.1 Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với 10 quốc gia thành viên CPTPP năm 2017



Nguồn: Niên giám thống kê 2017

Mặc dù chỉ có 10 đối tác thương mại, tổng kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và các thành viên CPTPP đạt hơn 67,33 tỷ USD trong năm 2017, chiếm 15,84% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước. Trung bình, với khoảng 200 quốc gia và vùng lãnh thổ có quan hệ thương mại, năm 2017, Việt Nam có doanh thu trên 2 tỷ USD trên mỗi thị trường. Trong khi đó, với các thành viên CPTPP, cụ thể, doanh thu trung bình đạt trên 6,7 tỷ USD trên mỗi thị trường, tương đương gấp gần 3,5 lần so với doanh thu trung bình. Một điểm quan trọng là Việt Nam đã đạt được thặng dư thương mại với hầu hết các đối tác của mình. Việt Nam chỉ thâm hụt thương mại với 3 đối tác ở Đông Nam Á: Singapore (thâm hụt hơn 2,33 tỷ USD); Malaysia (thâm hụt hơn 1,65 tỷ USD) và Brunei (thâm hụt hơn 13 triệu USD). Rõ ràng, với nền kinh tế tập trung đẩy mạnh sản xuất xuất khẩu của Việt Nam như thời điểm hiện tại và với ưu đãi thuế và sự cởi mở trong các rào cản kỹ thuật, CPTPP sẽ tạo cơ hội lớn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại Việt Nam (bao gồm cả doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài).

- Nâng cao khả năng cạnh tranh của hệ thống doanh nghiệp (đặc biệt đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa) và cả nền kinh tế thông qua việc tiếp cận thị trường được cải thiện, tạo thuận lợi hóa thương mại, minh bạch hóa hơn nữa cho các doanh nghiệp. Một môi trường thương mại hiệu quả, minh bạch và dễ dự đoán, cùng với việc đơn giản hóa thủ tục hải quan, giảm thiểu chi phí cho các giao dịch thương mại quốc tế sẽ góp phần tạo dựng một môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy các doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh. Ngoài ra, cạnh tranh trong thị trường hàng hóa nội địa cũng là sức ép tốt để các doanh nghiệp Việt Nam tự thích nghi, điều chỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh của mình.

- Hoàn thiện môi trường thể chế: sẽ thúc đẩy hơn nữa minh bạch hóa và xây dựng thể chế, CPTPP bao trùm cả những cam kết về những vấn đề xuyên suốt như sự hài hòa giữa các quy định pháp luật, tính cạnh tranh, vấn đề hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuỗi cung ứng, hỗ trợ phát triển... CPTPP giúp rất nhiều ngành kinh tế ở Việt Nam do các FTA thế hệ mới trong đó có CPTPP đều có yêu cầu cao về mặt thể chế, sử dụng vốn công... đó là những vấn đề đang nhức nhối của chính phủ. Do vậy, các FTA này sẽ tạo áp lực đòi hỏi chính phủ phải có những cải tiến. Vì vậy, cho dù doanh nghiệp có không được hưởng lợi ích trực tiếp từ các FTA này nhưng cũng sẽ được hưởng lợi ích từ các chính sách cải cách về thể chế. Như vậy, tham gia Hiệp định CPTPP, nhiều quy định pháp luật trong nước có thể phải điều chỉnh, sửa đổi để đáp ứng các tiêu chuẩn, cam kết trong Hiệp định. Do đó, đây là cơ hội để Việt Nam có sức ép hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường.

- Tạo thuận lợi cho tái cơ cấu kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng: Kinh tế Việt Nam thời gian qua trải qua giai đoạn hết sức khó khăn, bởi cả ảnh hưởng bên ngoài và những khó khăn nội tại của nền kinh tế. Do đó tham gia CPTPP sẽ góp phần thay đổi trong thể chế, tư duy, thu hút đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam, tận dụng tốt hơn cơ hội do quá trình tái cấu trúc

cũng như xu thế liên kết kinh tế khu vực, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Giúp Việt Nam minh bạch hóa thị trường mua sắm công, đấu thầu của chính phủ. Đây là khu vực thiếu minh bạch, tham nhũng cao và làm xấu hình ảnh của Việt Nam đối với các nước trên thế giới.

- Là cơ hội tốt để Việt Nam làm tốt hơn vấn đề bảo vệ môi trường (đặc biệt trong đầu tư từ các nước đối tác CPTPP) và bảo vệ người lao động nội địa khi Việt Nam thực thi các tiêu chuẩn về lao động, môi trường, mặc dù về cơ bản những yêu cầu cao và vấn đề này có thể gây khó khăn cho Việt Nam (đặc biệt là chi phí tổ chức thực hiện của Nhà nước và chi phí tuân thủ của doanh nghiệp).

2.2. Những thách thức

- Thị trường trong nước chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp nước ngoài khi Việt Nam mở cửa thị trường theo CPTPP, nhiều ngành sẽ gặp khó khăn như ngành ô tô nếu Việt Nam mở cửa thị trường. Giảm thuế quan có thể khiến luồng hàng nhập khẩu từ các nước CPTPP vào Việt Nam gia tăng, với giá cả cạnh tranh hơn, hệ quả tất yếu là thị phần hàng hóa liên quan tại Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng và cạnh tranh sẽ gay gắt hơn.

- Sức ép điều chỉnh hệ thống pháp luật: Việt Nam là nước hội nhập muộn so với các nước đàm phán CPTPP, vẫn là một nền kinh tế chuyển đổi, trình độ phát triển thấp, khoảng cách giữa đòi hỏi của CPTPP và năng lực thực tế của Việt Nam là không nhỏ. Vì vậy, Việt Nam cần nỗ lực hoàn thiện thể chế kinh tế, khuôn khổ pháp lý, chế tài thực thi, để có thể đáp ứng những ứng cam kết trong Hiệp định, đây cũng chính là thách thức đối với Việt Nam khi mà khả năng hoạch định và thực thi pháp luật còn nhiều hạn chế. Các cơ hội và thách thức luôn chuyển hoá cho nhau, do đó nếu Việt Nam không cải cách mạnh mẽ bên trong cả về Nhà nước, Doanh nghiệp và người dân thì khi tham gia CPTPP Việt Nam sẽ gánh chịu những rủi ro rất lớn.

- Tư duy quản lý và năng lực quản lý còn nhiều hạn chế, yếu kém bởi nền kinh tế Việt Nam một thời gian dài hoạt động trong nền kinh tế kế hoạch hoá, còn bị ảnh hưởng nặng nề bởi tệ quan liêu, hành chính giấy tờ, tư duy về kinh tế thị trường còn nhiều khiếm khuyết. Năng lực hoạch định chính sách

chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế phát triển, đặc biệt là hoạch định chính sách thương mại quốc tế. Năng lực của các doanh nghiệp Việt Nam còn yếu khi phải cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn của các nước phát triển như Nhật Bản...

- Các doanh nghiệp Việt Nam sẽ đối mặt với nhiều rào cản kỹ thuật và yêu cầu xuất xứ nghiêm ngặt. Theo điều khoản về xuất xứ hàng hóa được đề xuất ở CPTPP, các sản phẩm xuất khẩu trong các nước thành viên phải có xuất xứ nội khối CPTPP mới được hưởng ưu đãi. Đây là một bất lợi, vì Việt Nam chủ yếu nhập khẩu từ các nước bên ngoài CPTPP như Trung Quốc, Hàn Quốc để gia công hàng xuất khẩu, nếu không chuyển đổi được vùng nguyên liệu, hàng xuất khẩu của Việt Nam sẽ không được hưởng ưu đãi thuế. Ngoài ra, các quy định kỹ thuật thuộc nội khối như bao gói, nhãn mác, dư lượng hóa chất tối đa trong sản phẩm xuất khẩu cũng là một rào cản cho hàng xuất khẩu Việt Nam, hàng nông sản của Việt Nam vào CPTPP có thể bị mắc ở rào cản về các biện pháp vệ sinh dịch tễ. Những quy định này nằm trong tay các nước nhập khẩu và hoàn toàn có thể là rào cản đối với hàng hoá của Việt Nam.

- Hàng Việt Nam cũng có khả năng phải đối mặt với kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp nhiều hơn nếu tăng được kim ngạch xuất khẩu vào các nước CPTPP. Đặc biệt là Việt Nam sẽ gặp nhiều bất lợi vì một số thành viên vẫn chưa công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường. Hơn nữa, không giống như các hiệp định khác, CPTPP hướng tới một sân chơi bình đẳng, không phân biệt quốc gia phát triển hay đang phát triển, nên không có chính sách ưu tiên như khi Việt Nam đàm phán gia nhập WTO.

- Có sự bất bình đẳng lớn trong thương mại quốc tế đối với Việt Nam khi đàm phán với các nước phát triển, đó là thực tế phải chấp nhận. Toàn cầu hóa đã buộc các doanh nghiệp trong nước phải cạnh tranh khốc liệt với doanh nghiệp nước ngoài để giành lấy thị phần với sự cạnh tranh gay gắt. Hơn nữa, các nước giàu cũng sử dụng nhiều biện pháp như quyền sở hữu trí tuệ để bảo đảm sự độc quyền, giúp các doanh nghiệp nước ngoài có thể định giá cao mà không chịu sức ép.

3. Một số khuyến nghị đối với Chính phủ

Thứ nhất, cần rà soát lại các quy định pháp luật của Việt Nam liên quan đến CPTPP để xây dựng kế hoạch điều chỉnh, sửa đổi với tầm nhìn 10 năm tới. Những vấn đề cần được quan tâm rà soát là các quy định về lao động và công đoàn, mua sắm chính phủ, ngân hàng, tiếp cận thị trường (về quy tắc

xuất xứ, TBT, SPS, hải quan, sở hữu trí tuệ, đầu tư, đấu thầu...), trong đó lao động/công đoàn, mua sắm chính phủ và tiếp cận thị trường là các vấn đề cần dành sự quan tâm sâu sắc.

Thứ hai, rà soát và xác định định những lĩnh vực kinh tế bị tác động mạnh khi thực hiện các cam kết CPTPP để có biện pháp hỗ trợ hợp lý theo thông lệ quốc tế. Chẳng hạn một số sản phẩm xuất khẩu có lợi thế của Việt Nam có thể bị hạn chế do các nước CPTPP áp dụng quy tắc xuất xứ mới, các quy định về rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT) và kiểm dịch động-thực vật (SPS) khắt khe hơn; Một số lĩnh vực bị tác động do mở cửa thị trường như ngân hàng, chăn nuôi, sản phẩm chế tạo... cần tính đến khả năng phát triển sản xuất trong nước có theo kịp cơ hội mở cửa thị trường của CPTPP nhằm tận dụng tối đa lợi thế khi tham gia và có điều chỉnh phù hợp, đồng thời đối phó với rào cản thương mại ngày càng tăng của các quốc gia trên thế giới.

Thứ ba, có các giải pháp hỗ trợ đối với khu vực sản xuất trong nước vì theo CPTPP, nếu hàng hoá sản xuất tại Việt Nam xuất khẩu vào các thị trường cần đáp ứng được các yêu cầu khá cao và phức tạp về quy tắc xuất xứ, muốn được hưởng thuế suất ưu đãi của CPTPP, thì phải có nguyên liệu tự sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu từ các nước thành viên CPTPP, ngay cả dù có hay không thì cũng là tiên quyết nhằm phát triển sản xuất trong nước. Do đó cần chú trọng phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ để tránh phụ thuộc quá lớn vào nguyên vật liệu nhập khẩu, có chính sách thu hút đầu tư vào các ngành này.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Công Thương (2017), Toàn văn Hiệp định CPTPP
2. Tổng cục thống kê (2018), Niên giám thống kê 2017
3. Các trang web: <http://www.trungtamwto.vn/>; moit.gov.vn; cafef.vn